

## THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

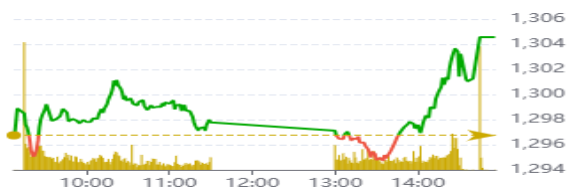
	HSX	HNX
<b>Giá đóng cửa</b>	1,304.56	238.49
<b>Thay đổi</b>	7.81	0.92
<b>Thay đổi %</b>	0.60%	0.39%
<b>KLGD (Triệu CP)</b>	829.7	62.4
<b>GTGD (Tỷ)</b>	21,046	1,155
<b>Độ rộng thị trường</b>		
CP tăng giá	202	89
CP giảm giá	258	93
CP tham chiếu	76	55
<b>P/E</b>	12.93	30.70
<b>P/B</b>	1.68	1.61

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1,364.5	10.79	7.52	
VN30F1M	1,357.0	+1,5		54,573



Nguồn: Fireant

## XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

-VN-Index kết phiên tăng 7,81 điểm (+0,6%), đóng cửa tại 1.304,56 điểm. Độ rộng của thị trường nghiêng về phe mua với 260 mã tăng và 194 mã giảm. HPG và VNM là 2 cổ phiếu đóng góp lớn nhất vào đà tăng của chỉ số lần lượt 1,91 điểm và 1,2 điểm.

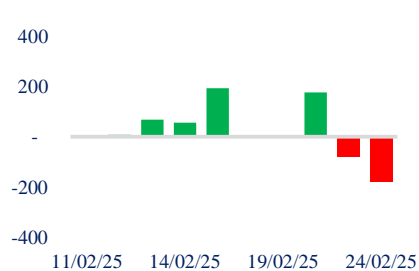
- Trong phiên sáng và đầu phiên chiều HPG đóng vai trò quan trọng trong việc nâng đỡ chỉ số khi áp lực bán gia tăng tại vùng kháng cự 1.300. Sau đó đến cuối phiên chiều phe mua dần xuất hiện, lan sang nhóm cổ phiếu trụ, chứng khoán và ngân hàng là động lực quan trọng giúp chỉ số vượt 1.300. Việc VN-Index có sự đồng thuận giúp việc vượt kháng cự trở nên uy tín hơn.

- Động lực tăng của nhóm thép đặc biệt là HPG đến từ thông tin áp thuế chống bán phá giá đối với các sản phẩm thép Trung Quốc.

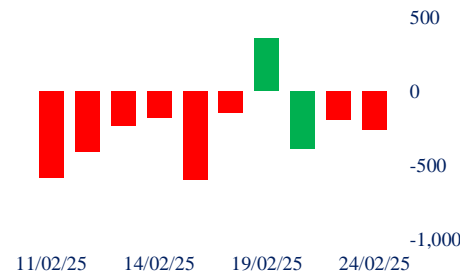
- Bên cạnh đó, tại nhóm cổ phiếu chứng khoán cũng chứng kiến một loạt cổ phiếu tăng mạnh đặc biệt là các cổ phiếu chứng khoán nhỏ như FTS (+6,64%), CTS (+4,55%). Đây là nhóm cổ phiếu có độ tương quan mạnh với VN-Index.

- Dòng tiền nội tiếp tục là động lực cân lại đà bán ròng của nước ngoài khi nước ngoài vẫn bán ròng -258 tỷ ở các mã FPT, HPG. Ở chiều ngược lại VNM và MWG

## Giao dịch tự doanh 10 phiên HSX



## Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- VN-Index kết phiên tạo thành cây nến xanh và đóng cửa ở mức cao nhất phiên cùng với khối lượng giao dịch tăng mạnh đạt hơn 21 nghìn tỷ cho thấy VN-Index hấp thụ hết áp lực bán trong phiên và dòng tiền chủ động tiếp tục được đổ vào thị trường. Dù có thể tiếp tục có rung lắc trong những phiên tới khi vượt kháng cự mạnh, nhưng xu hướng tăng vẫn đang được tiếp diễn.

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ tỷ trọng, có thể thực hiện trading T+ với nhóm cổ phiếu thép, chứng khoán. Tuân thủ quy tắc chốt lời, cắt lỗ.

- Kịch bản 1 (60%): VN-Index tăng theo quán tính lên 1.310 điểm.

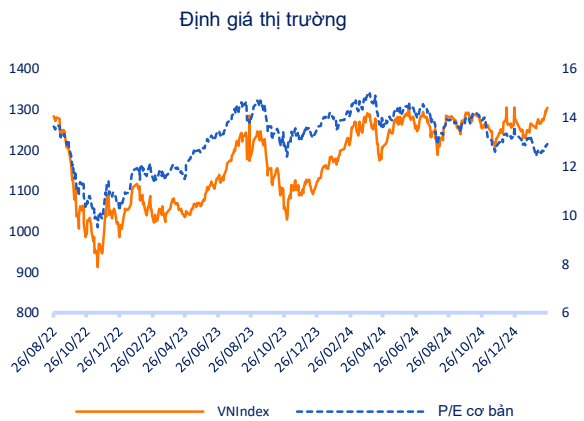
- Kịch bản 2 (40%): VN-Index đi ngang giằng co quanh 1.300 điểm.

## Danh mục khuyến nghị mới

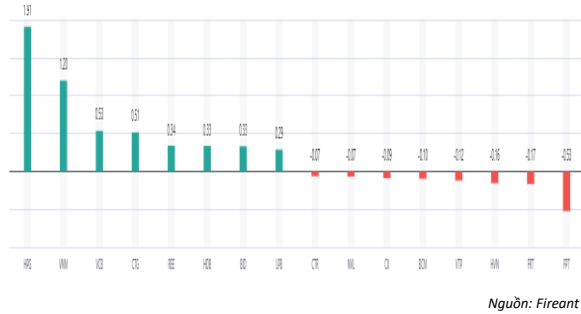
STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	Loại khuyến nghị
1	HCM	30.6	30	24/02/2025	34	28.5	Đầu cơ

### Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	0.02%	3.69%
Hóa chất	0.11%	8.91%
Tài nguyên Cơ bản	3.96%	4.13%
Xây dựng và Vật liệu	-0.60%	3.82%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.58%	6.10%
Ô tô và phụ tùng	-0.16%	5.79%
Thực phẩm và đồ uống	1.50%	1.84%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.18%	1.01%
Y tế	-0.42%	0.76%
Bán lẻ	-0.13%	-4.07%
Truyền thông	-1.34%	6.64%
Du lịch và Giải trí	-0.50%	0.31%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	0.66%	3.66%
Ngân hàng	0.57%	3.95%
Bảo hiểm	1.19%	14.08%
Bất động sản	0.05%	3.34%
Dịch vụ tài chính	2.25%	7.32%
Công nghệ Thông tin	-1.06%	-7.84%



### Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Nguồn: Fireant

### Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
VNM	63.8	2.40 / 3.91%	11,512,800
MWG	58.4	0.30 / 0.52%	15,301,700
SHB	11.15	0.15 / 1.36%	28,113,505
GEX	22.9	0.45 / 2.00%	15,968,700
HDB	23.45	0.40 / 1.74%	18,335,400

### Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
FPT	140.5	-1.50 / -1.06%	7,517,901
HPG	27.7	1.25 / 4.73%	74,091,112
FRT	178.8	-5.20 / -2.83%	1,066,900
CTG	41.9	0.40 / 0.96%	7,279,700
CII	13.75	-0.70 / -4.84%	38,062,400

### Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
CTD	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Con của Phạm Quang Vũ	21/02/2025	Bán	5,000
GEE	Dương Quang Sơn	Cha của Nguyễn Văn Tuấn	21/02/2025	Bán	200,000
GEE	Phạm Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc	21/02/2025	Bán	70,000
GEE	Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	21/02/2025	Bán	600,000
GEE	Đỗ Duy Hưng	Thành viên Hội đồng Quản trị	21/02/2025	Bán	100,000

### TIN TỨC

#### Trong nước

[Thủ tướng: Muốn tất cả các bộ ngành cùng nỗ lực cho mục tiêu](#)  
[Bộ Tài chính "bác" đề xuất giao dịch tiền mã hóa](#)  
[Kinh tế bạc - "Mỏ vàng" triệu đô chờ các startup Việt khai phá](#)

### TIN TỨC

#### Thế giới

[Lạm phát Nhật Bản đạt đỉnh 2 năm](#)  
[Trung Quốc vay nợ Mỹ thấp nhất 16 năm](#)  
[Nỗi lo kinh tế Mỹ đình lam tái trở dậy](#)

#### Doanh nghiệp

[DHA đặt mục tiêu lãi sau thuế 2025 tăng 11%](#)  
[TCM mục tiêu doanh thu 2025 tăng 19%](#)  
[BCM chốt đầu giá 300 triệu cp khởi điểm 69,600 đồng/cp](#)

#### Hàng hóa

[Tỷ giá đi xuống](#)  
[Dầu tăng 3 phiên liên tiếp](#)  
[Lý do giá gạo bán lẻ giảm nhưng ít khách mua](#)

### Top 10 khối lượng giao dịch HSX

Rank	Mã	Khối lượng giao dịch	Thay đổi
1	HPG	74,091,112	4.73%
2	VNM	11,512,800	3.91%
3	VCB	2,092,800	0.43%
4	CTG	7,279,700	0.96%
5	REE	2,330,900	4.17%
6	HDB	18,335,400	1.74%
7	BID	4,168,600	0.49%
8	GEE	2,094,600	6.96%
9	LPB	4,104,400	1.10%
10	STB	7,261,100	1.42%

### Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	2462.8	-0.50	-0.02%
Bạc	27.52	-0.08	-0.29%
Đồng	4.0395	0.08	2.03%
Dầu thô	0.14	0.00	-0.68%
Dầu Brent	79.25	0.09	0.11%
Khí Tự nhiên	2.172	0.05	2.12%
Khí đốt	2.3624	0.00	0.20%
Đường	18.61	0.04	0.22%
Heo nạc	73.55	-1.02	-1.37%
Cà phê	237.5	-1.85	-0.77%

### Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi
USD/VND	25280 -0.04%
EUR/VND	26121 0.43%
GBP/VND	31483 0.21%
USD/VND	164.00 0.61%
AUD/VND	27735 0.31%

### Tỷ giá NHNN

	Mua	Bán
USD	23,464	25,828
EUR	24,597	27,186
GBP	29,655	32,776
JPY	157	174
CHF	26,104	28,851

## Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MWG	58.4	60.3	05/12/2024	70	56	-3.2%	Nắm giữ
2	ACV	109.2	124.3	23/12/2024	135	118	-12.1%	Nắm giữ
3	CTD	94.1	73	04/02/2025	90	66	28.9%	Nắm giữ
4	HHV	12.9	12.6	04/02/2025	14.5	11.5	2.4%	Nắm giữ
5	HCM	30.6	30	24/02/2025	34	28.5	2.0%	Mua

## Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	VHC	70.5	70	27/02/2024	83.8	69	0.7%	Nắm giữ
2	HPG	27.7	26.5	08/10/2024	34	25	4.5%	Mua mới
3	TCB	26.5	21.85	20/08/2024	26.2	20.8	21.3%	Nắm giữ
4	TCM	41.05	45	12/09/2024	55	42	-8.8%	Nắm giữ
5	PNJ	94.6	95.4	17/09/2024	112	87.1	-0.8%	Nắm giữ
6	CTG	41.9	35	19/09/2024	45	33	19.7%	Nắm giữ
7	KDH	33.65	33	18/10/2024	38.5	31	2.0%	Nắm giữ
8	STB	39.4	38.3	20/02/2025	44	35.4	2.9%	Nắm giữ
9	SZC	44.5	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	6.7%	Nắm giữ
10	KBC	29.8	29.4	20/02/2025	35	26.7	1.4%	Nắm giữ
11	MWG	58.4	54.1	21/02/2025	74	46	7.9%	Nắm giữ
12	FPT	140.5	143.6	20/02/2025	190	122.1	-2.2%	Nắm giữ
13	HAH	52.4	53.3	21/02/2025	60	50	-1.7%	Nắm giữ
14	DGC	109.5	106	20/02/2025	140	90.6	3.3%	Nắm giữ
15	MSH	60.9	59	21/02/2025	63	57	3.2%	Nắm giữ
16	VCG	21.45	21.6	20/02/2025	27	18.9	-0.7%	Nắm giữ

**Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật**

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	DXG	16.2	16.7	02/10/2024	19.5	15.9	-3.0%	Bán
2	MWG	65.2	68.5	25/09/2024	80	65.0	-4.8%	Cắt lỗ
3	MBS	28.8	31.3	22/10/2024	35	27.0	-8.0%	Cắt lỗ
4	VPB	19.7	18.5	08/11/2024	20	17	6.5%	Chốt lời
5	VTP	119	81.8	20/11/2024	93	73.0	45.5%	Chốt lời
2	HSG	17.4	18.5	18/12/2024	21	17.7	-5.9%	Cắt lỗ

**Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản**

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MBB	22.6	18	22/04/2024	27	16	25.6%	Chốt lời
2	KBC	28	31.1	19/04/2024	41	28	-10%	Cắt lỗ
3	GMD	82	69	24/06/2024	84	67	18.8%	Chốt lời
4	PVS	40.6	37	19/04/2024	41	28	10%	Chốt lời
5	FRT	181.9	100	10/07/2024	177	95	81.9%	Chốt lời
6	HPG	25.45	25.3	06/02/2024	32	26.5	0.6%	Bán
7	PVD	26.7	29.75	26/04/2024	38	26.5	-10.3%	Cắt lỗ
8	REE	65	69.9	10/09/2024	79	65.5	-7.0%	Cắt lỗ
9	HAH	39.6	42	10/09/2024	48	40	-5.7%	Cắt lỗ
10	PNJ	99	108	10/09/2024	127	101	-8.3%	Cắt lỗ
11	VGT	14	15.3	10/09/2024	17.5	14.4	-8.5%	Cắt lỗ
12	IDC	58.5	61.8	27/09/2024	66	58.5	-5.3%	Cắt lỗ
13	DPR	37.3	40	18/11/2024	48	38	-6.8%	Cắt lỗ
14	NLG	37	41.5	18/11/2024	47.3	39.6	-10.8%	Cắt lỗ

**HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST**

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

**© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)****Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

**Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

**THÔNG TIN LIÊN HỆ**

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích <a href="mailto:hoang.nguyenminh@vfs.com.vn">hoang.nguyenminh@vfs.com.vn</a>
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:long.nguyen@vfs.com.vn">long.nguyen@vfs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:mai.nguyen@vfs.com.vn">mai.nguyen@vfs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Huyền	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:huyen.nguyen@vfs.com.vn">huyen.nguyen@vfs.com.vn</a>
Nguyễn Anh Quân	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:quan.nguyen@vfs.com.vn">quan.nguyen@vfs.com.vn</a>
Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích <a href="mailto:ngoc.le@vfs.com.vn">ngoc.le@vfs.com.vn</a>